

KẾ HOẠCH

**thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị
về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030**

Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Kết luận số 34-KL/TW), Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Kết luận số 34-KL/TW; căn cứ tình hình thực tiễn địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát; góp phần tạo bước chuyển mạnh mẽ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở từng địa phương, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2. Xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện nội dung Kết luận số 34-KL/TW; tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Kết luận số 34-KL/TW.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ Kiểm tra Đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tuyệt đối trung thành, đoàn kết, liêm khiết, kỷ cương, tận tụy, trung thực, có kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh.

4. Việc tổ chức thực hiện Kết luận số 34-KL/TW phải được tiến hành đồng bộ, đúng mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; phù hợp và bám sát thực tiễn tại địa phương, đơn vị; đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp bám sát nội dung Kết luận số 34-KL/TW, Kế hoạch này và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, nội dung, phương thức, thời gian thực hiện.

II- NỘI DUNG, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các cấp

1.1. Chủ động tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai sâu rộng Kết luận số 34-KL/TW, Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kế hoạch này đến các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và cán bộ, đảng viên (*thời gian hoàn thành trong quý III/2022*).

1.2. Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức truyền truyền về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (*thực hiện thường xuyên - sau khi Trung ương và cấp ủy cấp trên ban hành*).

1.3. Cấp ủy, nhất là người đứng đầu xây dựng kế hoạch thường xuyên làm việc với ủy ban kiểm tra để nắm tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo, định hướng công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các nội dung, nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, sơ kết, tổng kết quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp (*thực hiện thường xuyên*).

1.4. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm", tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, nội bộ mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập. Chỉ đạo khắc phục tình trạng một số tổ chức đảng ở cơ sở chưa thật sự quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập chưa coi trọng đúng mức công tác kiểm tra, giám sát; chất lượng công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế (*thực hiện thường xuyên*).

1.5. Đề cao trách nhiệm tự kiểm tra của cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh không để khuyết điểm thành vi phạm, vi phạm nhỏ thành vi phạm lớn. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên không đủ năng lực, uy tín trong cơ quan, đơn vị và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc miễn nhiệm, từ chức, trách nhiệm người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để xảy ra tham nhũng, tiêu cực ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách. Chủ động kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội. Xử lý kỷ luật

ng nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (*thực hiện thường xuyên*).

1.6. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra công minh, liêm chính. Thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng gắn với các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác cán bộ (*thực hiện thường xuyên*).

1.7. Chỉ đạo tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ; nghiên cứu, thực hiện đề tài khoa học ứng dụng vào thực tiễn; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, đề án, kế hoạch có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng (*thực hiện thường xuyên*).

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng

2.1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy

Chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp tham mưu cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ cấp ủy giao. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy chế phối hợp với ủy ban kiểm tra trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng (*thực hiện thường xuyên*).

2.2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng

Quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra thuộc phạm vi được phân công phụ trách, trong đó tập trung lãnh đạo: Quán triệt, triển khai thực hiện và chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Lãnh đạo các thành viên của ban cán sự đảng, đảng đoàn gương mẫu thực hiện công tác kiểm tra và chấp hành nghiêm khi được kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị về công tác kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của ban cán sự đảng, đảng đoàn; lãnh đạo khắc phục hạn chế, sửa chữa khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*thực hiện thường xuyên*).

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp

3.1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổ chức điểm cầu của tỉnh kết nối với Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương để quán triệt Kết luận số 34-KL/TW và triển khai Kế hoạch số 52-KH/UBKTTW ngày 30/6/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Kết luận số 34-KL/TW.

Thời gian thực hiện: Trong quý III/2022 (theo Kế hoạch của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

3.2. Căn cứ các quy định của Trung ương về cơ chế phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên; quy định các hành vi vi phạm, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực; quy định về thu hồi tài sản do tham nhũng mà có; quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra; tham mưu triển khai thực hiện và xây dựng quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ tỉnh.

Thời gian thực hiện: Sau khi Trung ương ban hành.

3.3. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong xử lý các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dễ xảy ra vi phạm, các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời xử lý cán bộ, đảng viên suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa ngay tại cơ sở và chi bộ (*thực hiện thường xuyên*).

3.4. Mở rộng hình thức đối thoại, tiếp nhận thông tin (phản ánh, kiến nghị, tố cáo,...) trên nền tảng ứng dụng trực tuyến. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 theo Đề án số 10-ĐA/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng từ Trung ương đến cơ sở, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu đảng viên của Ban Tổ chức Trung ương phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

Thời gian hoàn thành: Trong **nhiệm kỳ Đại hội XIII** của Đảng (*khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương triển khai thực hiện*); đồng thời, thực hiện theo lộ trình của Đề án số 10-ĐA/TU ngày 28/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025.

3.5. Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp mô hình tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh theo Đề án của Ủy ban Kiểm tra Trung ương bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Khảo sát, đánh giá mô hình tổ chức, hoạt động của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, thị trấn trong Đảng bộ tỉnh để tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng.

Thời gian hoàn thành: Trong **quý IV/2022** (*sau khi Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành*).

3.6. Chủ động nghiên cứu, tham mưu ban hành các đề án, kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đồng thời tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Mở rộng giám sát trên tất cả các lĩnh vực, địa bàn để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên từ sớm, từ xa, từ cơ sở; không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn (*thực hiện thường xuyên*).

3.7. Chủ động tăng cường kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, nhất là

kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội, lĩnh vực đất đai, đầu tư công, tài chính,... Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (*thực hiện thường xuyên*).

3.8. Tăng cường, đổi mới nội dung tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng tới các cấp ủy, tổ chức đảng; tiếp tục duy trì thường xuyên và kịp thời thông báo kết quả, cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp ủy ban kiểm tra theo quy định. Tham mưu xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy (*thực hiện thường xuyên*).

3.9. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn việc lãnh đạo công tác kiểm tra của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

Thời gian hoàn thành: Trong quý IV/2022.

3.10. Tham mưu sơ kết, tổng kết kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, đề án, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, gắn với đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Sơ kết Nghị quyết số 109-NQ/TU vào quý II/2023, tổng kết vào quý II/2025; các nội dung khác theo chỉ đạo của Trung ương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW và Kế hoạch này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của cấp mình bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành trong **tháng 10/2022**, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng (*sau khi Trung ương ban hành Đề án*); tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; hướng dẫn rà soát, bổ sung quy hoạch ủy viên, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp huyện gắn với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo Thông báo kết luận số 226-TB/TW ngày 03/3/2009 của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; kịp thời phát hiện, biểu dương những tổ chức đảng có cách làm hay, nhân rộng điển

hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên trong công tác kiểm tra, giám sát.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội; phối hợp với các tổ chức đảng trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 34-KL/TW và Kế hoạch này; báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ đạo sửa đổi kịp thời. *TW*

Nơi nhận: *M*

- Ban Bí thư Trung ương,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Dương Văn Thái